

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-PT

Ngày 15/6/2023

V/v Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đông Giang, bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/TLPT-DS ngày 17/3/2023 về việc “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*”; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2023/QĐ-PT ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1954, cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình (bà M ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Ông Vũ Ngọc T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Ông Thái Quang V1 (Thái Văn V2), sinh năm 1958 và bà Thái Thị H2, sinh năm 1962, cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V1: Ông Nguyễn Đình Q - Luật sư, Công ty Luật TNHH H3, địa chỉ: Số 6, khu TT Bệnh viện Nội Tiết, ngõ 117 Nguyễn Thị Đ, N, T, Hà Nội.

- Người kháng cáo: Ông Thái Quang V1 - là bị đơn.

(Ông T, ông V1, ông T1, ông Q có mặt, bà M, bà H2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Gia đình ông T đang sử dụng thửa đất số 219, diện tích 278,9m², tờ bản đồ số 6, tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H1, (gọi tắt là thửa đất số 219). Theo biên bản

xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất đo đạc ngày 06/9/2007 thì thửa đất của gia đình ông T có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường giao thông dài 11,41m, phía Tây giáp đất của gia đình ông Điền dài 9,04m, phía Nam giáp đất của gia đình ông V2 dài 26,42m, phía Bắc giáp đường giao thông dài 6,80 +17,62+3,04. Thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ranh giới giữa hai thửa đất của gia đình ông T và gia đình ông V1 đã được xác định tại Bản án số 10/2015/DS-ST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện H1, là bức tường do gia đình ông T xây từ năm 1982-1983. Năm 2015-2016 ông V1 đã khởi kiện đòi diện tích đất trong đó có bức tường là ranh giới đất giữa hai gia đình, nhưng ông V1 đã bị Tòa án các cấp bác yêu cầu khởi kiện và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào bản án đã có hiệu lực pháp luật, tháng 9/2020 gia đình ông T tiến hành xây dựng tường bao nối tiếp với tường bao cũ, xây trên phần móng cũ nhưng gia đình ông V1 liên tục có các hành vi cản trở gia đình ông T xây dựng tường và dùng xe cẩu đặt 2 khoanh cống bê tông to và đổ gạch bavanh sang phần đất của gia đình ông T. Nay nguyên đơn yêu cầu gia đình ông V1 chấm dứt hành vi cản trở gia đình ông T xây dựng tường bao trên diện tích đất của gia đình ông. Buộc gia đình ông V2, bà H2 phải di dời 2 khoanh cống và số gạch bavanh ra khỏi phần đất của gia đình ông T.

Bị đơn: Ông Thái Quang V1 và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa gia đình ông V1 và gia đình ông T đã được Tòa án nhân dân huyện H1 xét xử sơ thẩm bằng bản án số 10/2015/DSST ngày 17/11/2015 và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử bằng bản án phúc thẩm số 03/2016/DSPT ngày 26/02/2016 đã xử bác yêu cầu của gia đình ông V1 đòi lại phần đất 157,4m² mà gia đình ông T đã lấn chiếm. Sau khi Tòa án các cấp xét xử, ông V1 đã làm đơn khiếu nại các bản án nêu trên lên Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tiếp nhận đơn của ông về việc đề nghị xem xét thông báo số 773 ngày 27/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm, theo hướng hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Thái Bình. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đang thụ lý đơn của ông và xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm thì tại sao chính quyền lại liên tục tham gia vào việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông V1 và gia đình ông T. Hơn nữa, bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Thái Bình chỉ bác đơn khởi kiện của gia đình ông không đủ căn cứ chứ không khẳng định thửa đất của gia đình ông hiện tại là bao nhiêu mét, tứ cận thửa đất dài rộng bao nhiêu mét. Đất của gia đình ông T cũng không biết dài, rộng bao nhiêu mét. Bản án lấy cây cà gai và mốc cây đậu rách làm mốc thì có chuẩn xác không?

Gia đình ông T khởi kiện gia đình ông V1 có hành vi ngăn cản không cho ông T xây tường là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật vì gia đình ông chưa nhận được quyết định thi hành bản án của cơ quan có thẩm quyền. Gia đình ông không

đồng ý với yêu cầu khởi kiện của gia đình ông T và đề nghị như sau:

- Đề nghị hủy việc thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông T và dừng toàn bộ các nội dung liên quan đến vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và gia đình ông T chờ Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết.

- Đề nghị căn cứ vào bản đồ 299 để giải quyết việc tranh chấp đất giữa hai gia đình.

- Đề nghị Tòa án xem xét chức năng, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H1 bảo vệ cho ông T xây tường giữa thời điểm đại dịch Covid-19 xảy ra tụ tập đông người là đúng hay sai?

Đề nghị tòa xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T. Bởi lẽ, cả hai thửa đất của gia đình ông T và gia đình ông V1 đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa có tài liệu, căn cứ hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xác định cụ thể ranh giới, mốc giới, số đo tứ cận thửa đất giữa gia đình ông T và gia đình ông V1. Các bản án dân sự sơ thẩm, phúc thẩm vào năm 2015- 2016 nêu trên không phải là cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 166 của Luật đất đai; Điều 169 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị M.

2. Buộc ông Thái Quang V1 (Thái Văn V2) và bà Thái Thị H2 chấm dứt mọi hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông T, bà M tại thửa đất số 219, tờ bản đồ 6, tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình

Buộc ông Thái Quang V1 và bà Thái Thị H2 phải di dời 2 (hai) cổng bi bằng bê tông và một số viên gạch bavanh ra ngoài vị trí thửa đất và bức tường cũ của gia đình ông T đã được xác định theo tọa độ từ điểm 5 đến điểm 9 (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ án phí, chi phí thẩm định, định giá, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 28/12/2022 ông Thái Quang V1 là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Sau khi các cấp Tòa án xét xử, ông V1 không nhất trí đã làm đơn khiếu nại các bản án nêu trên lên Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tiếp nhận và đang thụ lý đơn của ông theo thủ tục giám đốc thẩm thì tại sao chính quyền lại liên tục tham gia vào giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông V1 và gia đình ông T. Hơn nữa, bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Thái Bình chỉ bác đơn khởi kiện của gia đình ông không đủ căn cứ chứ không khẳng định thửa đất của gia đình ông hiện tại là bao

nhiều mét, tứ cận thửa đất dài rộng bao nhiêu mét. Đất của gia đình ông T cũng không biết dài, rộng bao nhiêu mét. Đề nghị tòa xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T. Nếu giải quyết theo hướng hòa giải, đề nghị gia đình ông T xây tường dậu thụt vào trả cho ông V1 20cm đất chạy dọc theo tường dậu là xong.

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu hòa giải của bị đơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa trình bày quan điểm: Đề nghị Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông V1 gửi đến Tòa án và làm thủ tục phúc thẩm trong thời hạn luật định, vì vậy kháng cáo là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu kháng cáo:

Gia đình ông T, bà M là chủ sử dụng thửa đất số 219 theo đo đạc năm 2007 từ năm 1982-1983 đến nay. Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông T và gia đình ông V1 đã được giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2015/DSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình.

Bản án đã nhận định: ... ranh giới, mốc giới đất giữa hai gia đình cụ Khoa (gia đình ông V1) và ông T đã được hoạch định bằng bức tường do gia đình ông T xây từ năm 1982-1983 trước khi có bản đồ 299.

Bản án đã quyết định: “*Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thái Văn V2 đòi ông Nguyễn Văn T 157,4m² đất hiện gia đình ông T, bà M đang sử dụng theo đo đạc năm 2007 tại thửa số 219 tờ bản đồ địa chính số 06 tại thôn V, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình*”.

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 03/2016/DS- PT ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên, ông V1 có đơn yêu cầu kháng nghị giám đốc thẩm. Ngày 27/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Thông báo số 773/TB-VC1-DS trả lời, không có cơ sở kháng nghị giám đốc thẩm bản án số 03/2016/DS- PT ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo đơn yêu cầu của ông V1.

Đến nay không có quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền về việc tạm đình chỉ thi hành bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Như vậy gia đình ông T sử dụng thửa đất số 219 theo ranh giới đất giữa gia đình ông T và gia đình ông V1 là bức tường cũ thuộc quyền sở hữu của gia đình ông T là đúng quy định của pháp

luật. Gia đình ông T thực hiện quyền sử dụng đất của mình bằng việc xây dựng tường bao trên bức tường cũ làm ranh giới là đúng. Việc gia đình ông V1 đặt 2 cổng bi bằng bê tông và một số viên gạch bavanh sang phần đất của gia đình ông T là vi phạm pháp luật, cản trở quyền sử dụng đất của nguyên đơn. Do đó, bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1 buộc ông V1, bà H2 chấm dứt mọi hành vi cản trở quyền sử dụng đất của nguyên đơn tại thửa đất số 219 là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận; vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do ông V1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Quang V1 là bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 166 của Luật đất đai; Điều 169 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị M.

2. Buộc ông Thái Quang V1 (Thái Văn V2) và bà Thái Thị H2 chấm dứt mọi hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông T, bà M tại thửa đất số 219, tờ bản đồ 6, tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình.

Buộc ông Thái Quang V1 và bà Thái Thị H2 phải di dời 2 (hai) cổng bi bằng bê tông và một số viên gạch bavanh ra ngoài vị trí thửa đất và bức tường cũ của gia đình ông T đã được xác định theo tọa độ từ điểm 5 đến điểm 9 (có sơ đồ kèm theo).

3. Về thanh toán chi phí tố tụng: Ông Thái Quang V1 (Thái Văn V2) và bà Thái Thị H2 phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị M số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Thái Quang V1 và bà Thái Thị H2.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Thái Quang V1.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, 15/6/2023

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND h. H1
- Chi cục THADS h. H1
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HC-TP.

Lưu Toàn Nghĩa